

YÊU CẦU BÁO GIÁ (Số 35/11/23)

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phụ Sản có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư tiêu hao năm 2023-2024 của Bệnh viện Phụ Sản với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phụ Sản
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Họ tên: Nguyễn Thị Kiều Oanh
Số điện thoại: 0397.712.595
Địa chỉ email: duoc.bvps@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận nghiệp vụ Dược- Khoa Dược- Bệnh viện Phụ Sản (Số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h ngày 14 tháng 11 năm 2023
(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày nhận được báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục trang thiết bị y tế (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại bảng sau:

Yêu cầu về địa điểm cung cấp	<ul style="list-style-type: none">- Khoa Dược – Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng.- Địa chỉ: Số 19 đường Trần Quang Khải, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
------------------------------	--



Yêu cầu vận chuyển	- Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng
--------------------	---

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không. ✓

Nơi nhận:

- Nơi kính gửi;
- Lưu: Dược, VT.



GIÁM ĐỐC
PGS.TS.BS *Vũ Văn Lâm*

PHỤ LỤC

STT	Tên hàng hóa hoặc tương đương	Số lượng	Đơn vị tính	Thông tin sản phẩm
1	COULTER 6C Cell Control	0,5	Hộp	Hóa chất kiểm chuẩn huyết học được sử dụng để theo dõi sự hoạt động của máy huyết học . - Thành phần: gồm hồng cầu được ổn định trong môi trường đẳng trương, thành phần giống tiểu cầu và hồng cầu cố định mô phỏng bạch cầu và hồng cầu có nhân.
2	CRP (C-Reactive Protein)	8	Hộp	Xét nghiệm phản ngưng kết latex nhanh để xác định định tính và bán định lượng C-Reactive Protein (CRP) của các bệnh viêm nhiễm
3	Access Total β hC G (5th IS)	2	Hộp	Thuốc thử Access Total β hCG (5th IS) được dùng cho xét nghiệm Access Total β hCG (5th IS) - xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, sử dụng hạt thuận từ để định lượng nồng độ β hCG toàn phần trong huyết thanh và huyết tương người, thực hiện trên các máy xét nghiệm miễn dịch dòng Access. Xét nghiệm được dùng để hỗ trợ trong chẩn đoán có thai sớm.
4	Access Ferritin	3	Hộp	Hóa chất định lượng Ferritin Thành phần: Kháng thể đơn dòng kháng ferritin đánh dấu biotin (chuột) 3.0 mg/L Tiêu chuẩn CE, ISO 13485 hoặc tương đương.
5	MAS Omni IMMUNE	3	Lọ	Sản phẩm được sử dụng cho quy trình kiểm chứng nhằm mục đích theo dõi, giám sát hiệu năng của các xét nghiệm trong phòng xét nghiệm lâm sàng.
6	TRIGLYCERIDE	0,5	Hộp	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglyceride ; dải đo: 0.1-11.3 mmol/L; phương pháp: GPO-POD; bước sóng 660/800 nM. Thành phần: 4-Aminoantipyrine 0.5 mmol/L; Lipases 1.5 kU/L (25 μ kat/L); Glycerol kinase 0.5 kU/L (8.3 μ kat/L); Peroxidase 0.98 kU/L (16.3 μ kat/L); Ascorbate oxidase 1.48 kU/L (24.6 μ kat/L); Glycerol-3-phosphate oxidase 1.48 kU/L (24.6 μ kat/L);
7	Access Wash Buffer II	2	Hộp	Dung dịch đệm dùng cho xét nghiệm miễn dịch
8	Sample Cup 2.0mL, PS	1	Túi	Cốc đựng mẫu 2.0 mL



9	LDL-CHOLESTEROL	0,5	Hộp	<p>Thuốc thử xét nghiệm LDL-Cholesterol</p> <p>Thành phần:</p> <p>R1 Đệm Bis-trisb): 20.1 mmol/L, pH 7.0; 4-aminoantipyrine: 0.98 mmol/L; ascorbate oxidase (AOD, Acremonium spec.): $\geq 66.7 \mu\text{kat/L}$; peroxidase (tái tổ hợp từ Basidiomycetes): $\geq 166.7 \mu\text{kat/L}$; BSA: 4.0 g/L; chất bảo quản SR Đệm MOPSc): 20.1 mmol/L, pH 7.0; EMSE: 2.16 mmol/L; cholesterol esterase (chủng Pseudomonas): $\geq 33.3 \mu\text{kat/L}$; cholesterol oxidase (tái tổ hợp từ E. coli): $\geq 31.7 \mu\text{kat/L}$; peroxidase (tái tổ hợp từ Basidiomycetes): $\geq 333.3 \mu\text{kat/L}$; BSA: 4.0 g/L; chất tẩy; chất bảo quản</p> <p>b) bis(2-hydroxyethyl)-amino-tris-(hydroxymethyl)met hane</p> <p>c) 3-morpholinopropane-1-sulfonic acid</p> <p>Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>Quy cách: 2 x 50 Test/Hộp</p>
---	-----------------	-----	-----	--